

VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VÀO XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ NGUYỄN MINH PHÚ

Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ

● **Tóm tắt:** Nghị quyết số 27-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa XIII khẳng định pháp luật thương mại là thành tố quan trọng, tác động mạnh mẽ đến tiến trình phát triển đất nước, tuy nhiên công tác xây dựng pháp luật thương mại lại đang biểu hiện nhiều hạn chế. Trên cơ sở vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, bài viết đánh giá lại quá trình xây dựng pháp luật thương mại Việt Nam thời kỳ đổi mới, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục phù hợp.

Từ khóa: thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, pháp luật thương mại, đổi mới.

1. Khái quát chung về nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong triết học Mác - Lênin vừa là nhận thức luận vừa là phương pháp luận khoa học¹. Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, việc quán triệt, vận dụng đúng đắn nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt là với việc xây dựng pháp luật thương mại ở Việt Nam.

“Lý luận” là một thuật ngữ đa nghĩa, đây có thể là kết quả của một quá trình nhận thức cũng có thể là tất cả hoạt động của nhận thức. Về vấn đề này V.I.Lênin có viết “Nhận thức lý luận phải trình bày khách thể trong tính tất yếu của nó, trong những quan hệ toàn diện của nó, trong sự mâu thuẫn của nó, tự nó và vì nó”².

Dựa trên ý kiến trên thì lý luận vừa là kết quả của quá trình nhận thức cũng đồng thời là hoạt động của nhận thức.

Khi nói đến các đặc tính của “thực tiễn”, cả Phoi-ơ-bắc (Ludwig Feuerbach) và C.Mác (Karl Marx) đều chỉ ra rằng thực tiễn là một quan hệ chủ thể - khách thể, nó vừa là hoạt động khách quan, cảm tính, vừa có tính biến đổi - cách mạng, đồng thời là thực chất của mọi đời sống xã hội³. Trong *Bút kí triết học*, V.I.Lênin có nhận định “**Thực tiễn cao hơn nhận thức (lý luận)**, vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến, mà cả của tính hiện thực trực tiếp”⁴.

Sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn biểu hiện qua mối quan hệ biện chứng giữa chúng, lý luận nảy sinh, là kết quả của thực tiễn; ngược lại thực tiễn quy định nội dung lý luận, là cơ sở

để hình thành lý luận mới. Thực tiễn cần được soi tỏ và định hướng bởi lý luận; lý luận cũng phải bám sát, gắn chặt với thực tiễn thì mới khả thi. Quan niệm về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn có nội dung cơ bản ở sự phù hợp giữa chúng.

Trong sự nghiệp cách mạng của mình, chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng nhuần nhuyễn nguyên tắc trên. Bác thường nói “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”⁵, “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như người nhắm mắt mà đi”⁶, “Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”⁷...

Việc vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ rõ năm công đoạn mà việc xây dựng pháp luật thương mại phải tuân thủ, gồm⁸: (i) Phải tiến hành điều tra xã hội học tỉ mỉ, chu đáo vấn đề sẽ đưa vào pháp luật thương mại; (ii) Phải nhanh nhạy nắm bắt đời sống xã hội, chỉ đúng những mặt tích cực, tiêu cực để có giải pháp khắc phục; (iii) Phải tham kiến những người am hiểu lĩnh vực đó; (iv) Những người soạn thảo pháp luật thương mại phải có khả năng xử lý thông tin, khả năng dự báo tốt; và (v) Pháp luật thương mại được ban hành phải có những giải pháp cụ thể, thiết thực.

2. Thực trạng xây dựng pháp luật thương mại Việt Nam thời kỳ đổi mới

2.1. Thành tựu

Sau khi thống nhất đất nước năm 1975, Việt Nam bước vào “thời kỳ bao cấp”. Giai đoạn

này mọi mặt đời sống người dân được Nhà nước chi trả thông qua việc thống nhất thu gom thành quả lao động và phân phát lại theo các tiêu chuẩn cụ thể. Kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể giữ vai trò chủ đạo và với sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền, các yếu tố thị trường không được coi trọng. Bối cảnh đó, pháp luật thương mại xuất hiện phù hợp với ý chí của Đảng và Nhà nước, chỉ tập trung điều chỉnh các mối quan hệ nội địa, ít khi đề cập đến các vấn đề kinh tế mang yếu tố nước ngoài. Điều này là phù hợp với hoàn cảnh lúc bấy giờ do Việt Nam đang chịu sự cấm vận của nhiều nước và nền kinh tế cũng chỉ phụ thuộc chủ yếu vào nông nghiệp.

Đến năm 1986, nhận thấy việc tiếp tục cơ chế bao cấp không còn phù hợp, tại Đại hội lần thứ VI, Đảng bắt đầu chiến lược đổi mới, mạnh dạn xóa bỏ cơ chế bao cấp, xây dựng nền kinh tế thị trường đa dạng thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chủ trương của Đảng, kể từ năm 1986 Quốc hội đã cho ban hành hàng loạt văn bản pháp luật về kinh tế theo đúng tinh thần “Để phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách và mục tiêu kinh tế, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng đói nghèo, chậm phát triển thì một trong những giải pháp quan trọng là đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật kinh tế”⁹.

Kể từ thời điểm chuyển đổi cơ chế vận hành nền kinh tế, pháp luật thương mại Việt Nam đang dần thể hiện rõ vai trò của mình trong quản lý, kiểm soát và định hướng phát triển các thành phần kinh tế. Một trong những mặt tích cực nhất là các văn bản pháp luật được ban hành đều bảo đảm thể chế hóa đúng các quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng.

Ví dụ, vào ngày 24-5-2005, Bộ Chính trị đã

ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, trong đó nhấn mạnh “*Nghiên cứu về khả năng khai thác, sử dụng án lệ, tập quán (kể cả tập quán, thông lệ thương mại quốc tế) và quy tắc của các hiệp hội nghề nghiệp, góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật...*”. Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 cũng xác định “*Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm*”.

Tiếp thu chủ trương của Đảng, Nhà nước đã cho tiến hành nhiều nghiên cứu nhằm xây dựng cơ chế sử dụng án lệ trong hoạt động tư pháp. Kết quả là đến năm 2015, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ. Kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, án lệ đã được xem là một nguồn áp dụng quan trọng trong giải quyết các vấn đề về thương mại nói riêng, pháp lý nói chung. Đến năm 2019, Tòa án nhân dân tối cao còn ban hành Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ thay thế Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP với nhiều hướng dẫn mới, tạo thuận lợi cho quá trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ¹⁰.

Thành tựu pháp luật thương mại Việt Nam còn được thể hiện qua tính toàn diện. Gần như

bất kỳ lĩnh vực quan trọng nào liên quan đến thương mại đều được pháp luật quan tâm điều chỉnh, từ dân sự, hành chính đến hình sự. Chẳng hạn, khi đề cập đến các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ tài sản, chúng ta có Bộ luật Dân sự năm 2015; đối với các chế tài giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại, vai trò của Luật Thương mại năm 2005 đóng vai trò quan trọng; hay những cơ chế để nhà nước quản lý hoạt động cạnh tranh cũng như giải quyết khiếu nại về cạnh tranh sẽ được tìm thấy trong Luật Cạnh tranh năm 2020; đối với lĩnh vực hình sự những tội phạm về kinh tế được quy định cụ thể tại Chương XVIII Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017...

Hơn nữa, việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại luôn tuân thủ thống nhất trình tự thủ tục trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thừa nhận và duy trì đúng nguyên tắc văn bản luật chỉ được thông qua khi có quá bán tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Về nội dung, những văn bản pháp lý này cơ bản khái quát được các vấn đề về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế của Hiến pháp, giúp thực hiện hiệu quả chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mọi chính sách đều nhằm đến nâng cao đời sống vật chất của người dân¹¹.

Pháp luật thương mại Việt Nam cũng cho thấy rõ tính thang bậc pháp lý của các văn bản quy phạm pháp luật khi áp dụng trên thực tế, hỗ trợ chủ thể thực thi sử dụng đúng các văn

Pháp luật thương mại Việt Nam cũng cho thấy rõ tính thang bậc pháp lý của các văn bản quy phạm pháp luật khi áp dụng trên thực tế, hỗ trợ chủ thể thực thi sử dụng đúng các văn bản cần được viện dẫn, triển khai hiệu quả các ý kiến, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong kiểm soát và định hướng phát triển nền kinh tế.

bản cần được viện dẫn, triển khai hiệu quả các ý kiến, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong kiểm soát và định hướng phát triển nền kinh tế. Cụ thể, trường hợp áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về thương mại chủ thể có thẩm quyền phải tuân thủ đầy đủ bốn nguyên tắc gồm: (i) Nguyên tắc thời điểm bắt đầu có hiệu lực, hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật; (ii) Nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề; (iii) Nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật mới trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực; và (iv) Nguyên tắc ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế trước văn bản quy phạm pháp luật, trừ Hiến pháp¹².

Theo PGS, TS Phạm Văn Tình thì “*quyền con người được hiểu là nhu cầu thiết yếu, chính đáng và phổ biến của con người, được xã hội thừa nhận và pháp luật ghi nhận*”¹³. Trong lĩnh vực thương mại quyền con người thể hiện qua quyền tự do kinh doanh của cá nhân, tổ chức và nội dung này đã được thừa nhận rất sớm ở Việt Nam. Kể từ Hiến pháp năm 1992 nước ta đã có quy định “*Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật*”. Qua quá trình phát triển đất nước, quyền con người trong kinh doanh ngày càng được củng cố và mở rộng. Kết quả là khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành nội dung về quyền tự do kinh doanh đã được điều chỉnh. Theo đó, hoạt động kinh doanh không còn bị giới hạn trong phạm vi luật định mà được chuyển thành “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm*”.

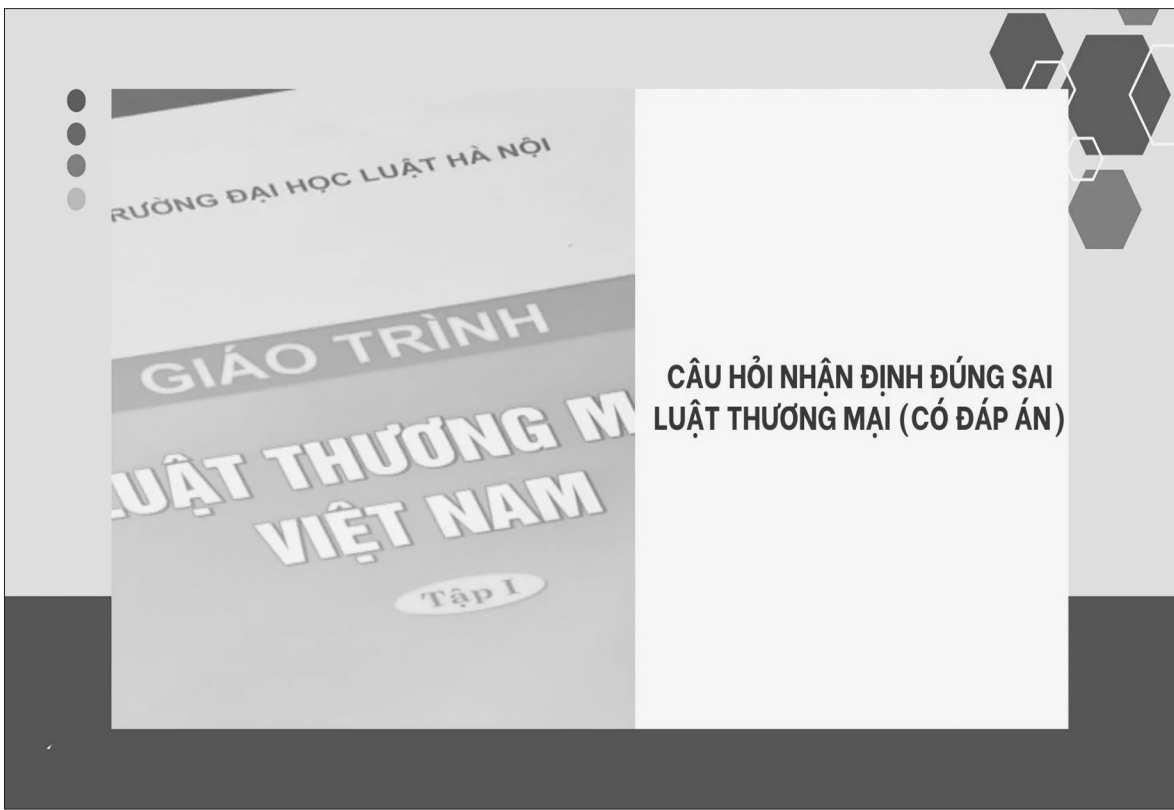
Với mục tiêu hướng đến Hội nhập kinh tế

toàn cầu, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều nước. Đồng thời, tham gia vào nhiều tổ chức quốc tế, từ đó thừa nhận thêm các nguồn điều chỉnh khi thực hiện giao dịch thương mại xuyên biên giới. Ví dụ, từ ngày 1-1-1996, Việt Nam đã tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) và cam kết giảm thuế quan đối với 6.130 mặt hàng xuống 0-5% trước ngày 1-1-2006. Tính đến năm 2010, nước ta đã hoàn thành giảm thuế nhập khẩu cho 10.054 dòng thuế xuống mức 0-5%, chiếm 97,8% số dòng thuế, trong đó có 5.488 dòng thuế ở mức thuế suất 0%. Từng bước hoàn thành ký kết các Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện với các nước mà đầu tiên là Hiệp định song phương với Nhật Bản, tiếp đó là New Zealand, Ấn Độ, Chile...¹⁴.

Trở thành thành viên của WTO - tổ chức quốc tế duy nhất giải quyết các quy tắc thương mại toàn cầu với chức năng chính là giảm thiểu các rào cản thương mại, tiến tới sự tự do thương mại, giúp các giao dịch quốc tế của Việt Nam diễn ra suôn sẻ¹⁵. Về lĩnh vực hải quan, Việt Nam đã triển khai hiệu quả Hiệp định hải quan ASEAN bằng việc ban hành Luật Hải quan năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2005 phù hợp với thông lệ và yêu cầu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, năm 2015 nước ta còn công nhận hiệu lực áp dụng Công ước viên về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (Convention on Contracts for the International Sale of Goods - CISG) với giá trị pháp lý rất cao chỉ sau Hiến pháp, hứa hẹn giải quyết được nhiều vấn đề trong quan hệ kinh doanh quốc tế¹⁶.

2.2. Hạn chế

Với vai trò là công cụ hỗ trợ Đảng và Nhà nước quản lý đất nước về kinh tế, pháp luật thương mại cần thể chế hoá toàn diện các



đường lối, chủ trương, chính sách thành những văn bản pháp lý tương ứng, từ đó tác động kịp thời đến các khía cạnh của nền kinh tế quốc gia. So với nhiệm vụ được giao, hiện nay pháp luật thương mại Việt Nam chưa thực hiện tốt vai trò của mình, quá trình cụ thể hoá các đường lối chỉ đạo của Đảng còn chậm, thường xuyên phải điều chỉnh các chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Việc chuẩn bị một số dự án luật, pháp lệnh mặc dù đã được yêu cầu từ sớm nhưng vẫn chưa thể hoàn thiện và trình Quốc hội thông qua. Tình trạng này gây ảnh hưởng không tốt đến việc tham gia điều tiết nền kinh tế của Đảng, Nhà nước, làm chậm tiến trình phát triển hiệu quả kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Ngay từ những ngày đầu Đại hội XIII Đảng đã có chủ trương “*Phát triển hoạt động dịch vụ*

pháp lý và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án”¹⁷. Trong đó nhấn mạnh vai trò Trọng tài thương mại trong hỗ trợ giảm tải gánh nặng xét xử cho Tòa án đối với những tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại. Với vai trò của mình, chủ thể có thẩm quyền cần khẩn trương xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Căn cứ nội dung Tờ trình của Hội luật gia Việt Nam lên Ủy ban thường vụ Quốc hội về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại thì dự kiến trình dự thảo để Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 7 khóa XV (tháng 5-2024), thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại vào kỳ họp thứ 8 khóa XV (tháng 10-2024). Tuy nhiên, đến tháng 9-2024 cơ

quan được giao nhiệm vụ chỉ mới triển khai tiếp thu ý kiến xây dựng dự thảo văn bản này.

Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền yêu cầu pháp luật thương mại điều chỉnh bao quát tất cả vấn đề quan trọng của nền kinh tế. Dầu vậy, luật pháp nước ta lại chưa theo kịp sự phát triển của các mối quan hệ thương mại, không ghi nhận và điều tiết kịp thời những vấn đề đang xảy ra trên thực tế. Chẳng hạn, tiền ảo là một chủ đề đang nhận được nhiều sự chú ý trong thời đại 4.0, tuy nhiên pháp luật Việt Nam lại chưa có cơ chế điều tiết hiệu quả. Vì lẽ đó, khi xảy ra tranh chấp trong giao dịch tiền ảo, cơ quan tài phán không thể đưa ra cách xử lý phù hợp. Hạn chế trên đang làm cho thị trường giao dịch ở Việt Nam kém hấp dẫn, khiến một số doanh nghiệp rời bỏ Việt Nam sang Hồng Kông, Singapore để phát triển¹⁸.

Có tương đối nhiều văn bản luật được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thương mại nhằm giúp Nhà nước quản lý kinh tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội qua các thời kỳ. Điều này thể hiện sự linh hoạt và nhạy bén trong thực hiện các chính sách phát triển đất nước, hướng đến nâng cao đời sống nhân dân. Tuy vậy, quá trình triển khai các văn bản luật đang gặp phải một số bất cập, mà một trong những nguyên nhân chính xuất phát từ việc chưa ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành. Gần đây nhất, theo kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Luật Đất đai năm 2024 dự kiến sẽ có hiệu lực thi hành sớm vào tháng 7-2024 để vực dậy thị trường đầu tư bất động sản và các ngành nghề có liên quan¹⁹. Đề xuất này nhận được sự đồng tình từ nhiều thành phần xã hội, tuy nhiên, mãi đến một tháng sau văn bản trên mới chính thức có hiệu lực vì phải đợi Chính phủ xây dựng hoàn chỉnh các văn bản hướng dẫn thi hành.

Vẫn còn tồn tại tình trạng pháp luật thương

mại được ban hành nhưng lại chưa sát thực tế, thiếu tính khả thi. Lấy ví dụ, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 quy định trường hợp bên bán bảo hiểm muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi bên mua không đồng ý điều chỉnh hợp đồng do có sự thay đổi rủi ro, bên này phải gửi thông báo bằng văn bản đến bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 lại không đặt ra bất kì trách nhiệm pháp lý nào nếu bên bán đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không ra thông báo. Điều này dẫn đến bên bán có thể thực hiện hoặc không thực hiện trách nhiệm của mình cho dù có tuân theo quy định pháp luật hay không thì họ đều không bị ảnh hưởng lợi ích. Một hạn chế nữa của pháp luật thương mại là, mặc dù cùng điều chỉnh một vấn đề nhưng hai văn bản pháp lý cùng cấp lại có quy định khác nhau. Cụ thể, trong bối cảnh Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thì văn bản này lại quy định mâu thuẫn với Luật Đầu tư năm 2020 về góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào hợp đồng hợp tác kinh doanh. Theo đó, Luật Đất đai năm 2013 thì bắt buộc chuyển quyền sở hữu, còn Luật Đầu tư năm 2020 lại không cho chuyển.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, pháp luật thương mại Việt Nam cần cải thiện theo hướng mở rộng phạm vi điều chỉnh, cũng như tiêu chuẩn hoá các quy định nhằm kế thừa toàn diện những quy chuẩn pháp lý quốc tế. Để đạt được mục tiêu đó, Việt Nam đã cho sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản pháp lý về thương mại đồng thời tham gia ký kết các công ước. Tuy nhiên, hiệu quả của tiến trình này lại chưa cao, còn tồn tại nhiều điểm khác biệt giữa pháp luật nội địa và hệ thống pháp lý các nước; có nhiều vấn đề liên quan đến những giao dịch quốc tế mà việc viện dẫn pháp luật Việt Nam chưa thể giải quyết; còn nhiều chuẩn mực

chung của pháp luật quốc tế được thừa nhận rộng rãi nhưng Việt Nam chưa thể kế thừa và nội luật hoá... Hiện tượng trên vô hình chung tạo ra các rào cản, hạn chế việc hội nhập sâu rộng nền kinh tế thế giới của nước ta.

Đối với công tác thực thi pháp luật, chi phí triển khai còn tương đối cao, chẳng hạn chi phí kinh doanh, tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích của công dân trong các tranh chấp kinh tế yêu cầu chủ thể tham gia phải sẵn sàng nguồn tài chính lớn để theo đuổi quá trình giải quyết lâu dài. Công tác điều hành, tổ chức thực thi pháp luật có những mặt còn yếu. Cơ chế thực thi và phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật còn kém hiệu lực, hiệu quả. Việc kiểm tra, giám sát, hiệu quả “hậu kiểm”, xử lý vi phạm còn hạn chế. Quy định về thủ tục hành chính trong kinh doanh đã cải cách, nhưng trong một số lĩnh vực chuyên ngành vẫn còn phức tạp, chưa đồng bộ với thủ tục do pháp luật doanh nghiệp và pháp luật đầu tư quy định. Năng lực phân tích, dự báo và điều chỉnh chủ trương, cơ chế, chính sách còn hạn chế...²⁰

3. Một số nội dung cần lưu ý trong việc vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn vào nâng cao hiệu quả xây dựng pháp luật thương mại Việt Nam thời kỳ đổi mới

Thứ nhất, những văn bản mang tính lý luận trong xây dựng pháp luật thương mại Việt Nam cần được cụ thể hoá chi tiết hơn. Bởi vì, theo nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn được Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích các “*ngợi quyết, chính sách được ban hành phải có những giải pháp cụ thể, thiết thực*” thì việc áp dụng trên thực tế mới dễ dàng, chính xác²¹. Nguyên tắc này cần được bảo đảm từ khâu

định hướng của Đảng thông qua ban hành các đường lối, chính sách chi tiết, nhấn mạnh và làm rõ những mục tiêu, nhiệm vụ nào là trọng tâm phải thực hiện ngay, những mục tiêu nhiệm vụ nào cần có thời gian để nghiên cứu, thực nghiệm. Việc này giúp Nhà nước dễ nắm bắt cũng như triển khai đúng quan điểm của Đảng vào thực tiễn pháp lý. Về phía Nhà nước, từ cấp trung ương đến cấp địa phương từ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đến hệ thống các văn bản lập quy phải xây dựng quy định rõ ràng, cụ thể tránh tình trạng mơ hồ, khó hiểu tác động không tốt đến việc nghiên cứu và áp dụng pháp luật trên thực tế. Nếu nguyên tắc này được triển khai và tuân thủ hiệu quả phần nào sẽ hạn chế được các bất cập trong thực thi pháp luật cũng như bảo đảm tính thông suốt của hệ thống pháp lý thương mại.

Thứ hai, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ soạn thảo và áp dụng pháp luật thương mại. Đối với cán bộ soạn thảo văn bản pháp luật thương mại, cần đáp ứng điều kiện về chuyên môn lẫn pháp lý để xây dựng quy định sao cho vừa phù hợp về nội dung lĩnh vực vừa chuẩn chỉnh về hình thức pháp lý. Đối với cán bộ áp dụng pháp luật thương mại, cần được tập huấn đầy đủ kỹ năng, kiến thức, nghiệp vụ trước khi vận dụng quy định vào thực tế. Để thoả mãn những yêu cầu đó đội ngũ cán bộ phải được học tập, nâng cao trình độ cũng như tham gia các buổi chia sẻ chuyên môn nhằm tích lũy toàn diện kiến thức và kinh nghiệm. Trong bối cảnh hội nhập, quá trình đào tạo, bồi dưỡng nên được ưu tiên thực hiện ở nước ngoài để giúp khai mở tư duy pháp lý quốc tế, hỗ trợ đội ngũ cán bộ có cơ sở để đề xuất những ý tưởng mới, phù hợp với tình hình đất nước; từ đó giúp pháp luật thương mại được ban hành và áp dụng đúng quy chuẩn toàn cầu, đồng thời tăng

tính dự báo, định hướng sâu rộng các vấn đề có thể phát sinh. Đối với công tác nhân sự, phải có các chính sách phù hợp nhằm khuyến khích tinh thần học hỏi của cán bộ, chẳng hạn đề xuất các hình thức thưởng phạt ứng với thái độ và năng lực làm việc của từng người. Vai trò của cán bộ lãnh đạo được xem là nhân tố hàng đầu trong việc quyết định đến tính thành bại của một tập thể, do đó phải đưa người thực sự “có tài có đức” vào các vị trí quan trọng, từ đó phát huy trách nhiệm noi gương cũng như nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đôn đốc đội ngũ cán bộ thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Kinh nghiệm này được đúc kết từ việc vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại. Tiến hành rà soát từng bước của quá trình cung cấp dịch vụ hành chính công; từ đó cắt giảm những thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian và chi phí thực hiện khai báo trong lĩnh vực kinh tế. Yêu cầu này ngoài đáp ứng quyền con người trong kinh doanh, hỗ trợ cá nhân và doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn dịch vụ hành chính công còn giúp Nhà nước quản lý hoạt động thương mại được chính xác và thuận tiện. Sự vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn cho thấy “lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”²². Có thể thấy, nền công nghiệp 4.0 đang dẫn dắt xu thế quản lý nhà nước về kinh tế bằng ứng dụng công nghệ thông tin. Hiện tượng này đã được chứng minh hiệu quả qua thực tiễn của các quốc gia. Từ thực tiễn sinh động ấy, Việt Nam nên đẩy mạnh xây dựng quy định pháp luật theo hướng chuyên hoàn toàn từ giải quyết giấy tờ truyền thống sang xử lý thông tin bằng các phần mềm tiện ích.

Thứ tư, công tác soạn thảo văn bản pháp luật thương mại cần gắn chặt với các vấn đề thực tiễn. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách”²³. Quan điểm này khẳng định mạnh mẽ mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn, áp dụng vào công tác xây dựng pháp luật thương mại Việt Nam, đòi hỏi quy định được ban hành phải giải quyết được các vấn đề mà thực tế có phát sinh, chứ không phải “quy định một đường, thực tế lại một nẻo” làm mất tính khả thi của văn bản được ban hành. Điều đó có nghĩa là, trước khi ban hành hoặc sửa đổi một văn bản pháp lý nào cần dựa trên nghiên cứu các khía cạnh thực tiễn, tìm hiểu về những khó khăn, vướng mắc đang diễn ra; để từ đó tìm kiếm các giải pháp khắc phục tương ứng và khái quát hoá chúng thành pháp luật.

Thứ năm, tăng cường phản biện xã hội đối với pháp luật về thương mại. Một trong những bài học quan trọng nhất khi áp dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là phải điều tra xã hội học tỉ mỉ, chu đáo những vấn đề sẽ đưa vào pháp luật. Nhằm đạt được yêu cầu này, trước hết phải phổ biến rộng rãi văn bản pháp lý sắp được ban hành đến quần chúng nhân dân. Bảo đảm hình thức tuyên truyền thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận để nhân dân nắm được các nội dung quan trọng từ đó kê khai, cung cấp số liệu phù hợp. Vai trò phản biện xã hội không thể không đề cập đến việc tham khảo ý kiến các chuyên gia. Điều này có nghĩa là các dự thảo văn bản pháp lý trước khi trình cần được thẩm định bởi những nhà khoa học có chuyên môn

sâu để họ nêu ý kiến, quan điểm; hỗ trợ chủ thể lập pháp nhìn nhận khách quan hơn vấn đề được khái quát hoá, kịp thời chỉnh sửa, bổ sung những điểm còn chưa hợp lý ❖

¹ Đoàn Văn Tự, Vũ Hoàng Sơn: “Vận dụng giữa lý luận và thực tiễn ở các nhà trường Quân đội”, trên <https://dangcongson.vn>, 2023, truy cập ngày 12/9/2024.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 29, tr.277.

³ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, tập 3, tr.9.

⁴ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 29, tr.230.

^{5,22} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 11, tr.95, 95.

^{6,23} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 5, tr.273, 274.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 6, tr.357.

^{8,21} Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Xinh: *Giáo trình Triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2020, tr.226, 226.

⁹ Nguyễn Minh Đoan: *Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2008, tr.83.

¹⁰ Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc: “Bình luận một số tiêu chí lựa chọn án lệ theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP dưới góc độ luật so sánh”, <https://tapchitoaan.vn>, truy cập 05/9/2024.

¹¹ Thu Thủy: “Nguyên tắc trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”, 2022 trên <https://bacninh.gov.vn>, truy cập 06/9/2024.

¹² Vũ Thị Ngọc Dung, Nguyễn Đức Vũ: “Các nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật”, <https://lapphap.vn>, truy cập 06/9/2024.

¹³ Phạm Văn Tinh: “Quyền con người - bản chất và cách tiếp cận khoa học pháp lý”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, 2010, số 12, tr.63.

¹⁴ Surya P. Subedi: *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2012, tr.822, 823.

¹⁵ Đặng Hoàng Linh: “Tinh thần chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam qua nỗ lực gia nhập và trở thành thành viên WTO - Thành tựu và triển vọng”, 2023 trên <https://www.tapchicongsan.org.vn>, truy cập 06/9/2024.

¹⁶ CISGVN: “Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 84 của CISG”, 2016, trên <https://trungtamwto.vn>, truy cập 06/9/2024.

¹⁷ Đinh Công Tuấn, Doãn Nhật Linh: “Pháp luật về Trọng tài thương mại ở Singapore và một số khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Kiểm sát*, 2021, số 15, tr.58-63.

¹⁸ Ánh Tuyết: “Sắp luật hoá tài sản số, giao dịch bitcoin và tiền ảo sẽ bị đánh thuế?”, <https://vneconomy.vn>, truy cập 07/9/2024.

¹⁹ Tuệ Văn: “Đề xuất Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành từ 1/7/2024”, <https://baochinhphu.vn>, truy cập 07/9/2024.

²⁰ Nguyễn Đức Minh: “Thực trạng xây dựng pháp luật kinh tế và những vấn đề đặt ra trong quá trình hoàn thiện”,